TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39a/2019/DS-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THNH, TỈNH KIÊN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nhâm Đức Hùng

2. Bà Huỳnh Phương Lan.

Thư ký phiên toà: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu TH, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu TH, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm" theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: AL,BA,Ch,TH, K,G

(Bà N có mặt tại phiên tòa).

2. **Bị đơn**: - Ông **Hồ Văn L**, sinh năm 1978

- Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1985
- Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: AL,BA,Ch,TH, K,G

Bà Huỳnh Thị B và ông Hồ Văn L ủy quyền cho bà Huỳnh Thị H theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019 và ngày 25/10/2019.

(Bà H có mặt tại phiên tòa; Bà B , ông L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01-4-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N trình bày như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2018 chồng bà là ông Trương Văn Đ1 có bày tiệc rượu, giữa bà và ông Đ1 có xảy ra cự cải nên sau đó ông Đ1 bỏ đi qua quán của bà H, nhà bà cách quán bà H có con sông nên bà đi ra phía trước nH kêu ông Đ1 về, khi nghe bà kêu thì bà H trong nhà bước ra và nói là lần nào chồng bà qua quán bà H cũng kêu về. Sau đó ông Đ1 về nH và vợ chồng bà tiếp tục xảy ra cự cải, khi đó mẹ bà là bà Nguyễn Thị O có điện thoại cho bà kêu bà về bên nH ăn cơm nên bà dẫn con đi bộ sang nhà bà O, đi được một đoạn thì bà thấy ông L đi cùng bà H, bà nghe bà H kêu ông L đánh bà và ông L chạy lại nắm đầu đánh vào cổ bà và lúc sau có một số người nữa cũng tham gia đánh bà nhưng bà không biết họ là ai vì trời tối, không có đèn, bà có nghe được tiếng ông L, bà H và bà B còn những người còn lại bà không biết ai nữa. Ông L nắm giữ tay bà để bà H đánh vào đầu, bà B đánh vào người, mặt bà, nghe tiếng con bà khóc nên ông Đ1 chạy ra ngăn cản thì bị nhóm bà H đánh ông Đ1 bất tỉnh. Trong lúc bà bị đánh thì bị một số người cởi quần và ông B cha bà H dùng đèn pin gọi vào người bà để người khác nhìn lúc đó bà bị ngất xỉu nên không biết gì. Bà O và ông Đ1 khi đó cũng bị thương tích nhưng thương tích không đáng kể.

Thời điểm xảy ra sự việc đánh nhau có bà Út Đ thấy và vợ chồng bà Út Ch (Chồng bà Út Ch đã chết) nhìn thấy sự việc, ngoài ra không còn ai khác.

Đến khi bà tỉnh dậy thấy mẹ bà ngồi bên cạnh và bà phát hiện mình bị mất một số tài sản gồm: 01 diện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 trị giá là 3.100.000 đồng và 11 chỉ 02 phân 02 ly vàng 18k (Trong đó: 01 Lắc tay trọng lượng 03 chỉ vàng 18k; 01 vòng đeo tay trọng lượng 3,6 chỉ vàng 18k; 01 chiếc kiềng đeo cổ trọng lượng 2,9 chỉ vàng 18k, 01 mặt kiềng trọng lượng 1,4 chỉ vàng 18k và 01 chiếc bông tay trọng lượng là 3,2 phân vàng 18k). Trước khi xảy ra sự việc số vàng nêu trên bà vẫn đeo trong người Hng ngày nhưng không biết có ai thấy hay không thì bà không rõ vì Hng ngày bà thường mặc áo tay dài che phủ hết đến tối bà mới cởi áo khoát ngoài ra. Thời điểm bà bị đánh bà vẫn mặc áo khoát bên ngoài nên không ai thấy bà đeo số vàng nêu trên.

Sau khi bị đánh xong bà được người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa Châu THnh, nhưng bệnh viện kêu ra bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị cho đủ điều kiện hơn nhưng sau khi đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên G thì bác sĩ chỉ khám và xét nghiệm, chụp hình thương tích và ra toa cho bà mua thuốc uống chứ không nhập viện.

Bà N xác nhận từ khi bị đánh cho đến tháng 7 năm 2018 bà chỉ đi khám bệnh và bác sĩ ra toa thuốc cho bà mua thuốc uống chứ bà không có nhập viện, sau khi về nH dưỡng bệnh thì bà bị bệnh nặng hơn nên gia đình đưa bà đi nhập viện từ ngày 12-7-2018 đến ngày 23-7-2018 thì ra viện tại bệnh viện đa khoa tâm thần, bà vẫn duy trì uống thuốc và khám điều trị theo chỉ Đ1 bác sĩ cho đến khoảng tháng 01 năm 2019 đến nay thì bà tự ngưng điều trị.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông L, bà B, bà H phải liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà với tổng số tiền là 73.895.016 đồng (Bao gồm: Tiền thuốc là 7.895.016 đồng; Tiền ngày công lao động là 4.000.000 đồng/tháng x 09 tháng = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng).

Đối với tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất như nêu trên bà N xin rút lại, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và cam kết không khiếu nại về sau.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn bà Huỳnh Thị B trình bày: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/12/2017 âm lịch, ông Đ1 chồng bà N có qua quán bà để hỏi bà là đã nói chuyện gì với bà N mà để bà N chửi lại ông Đ1, bà có nói với ông Đ1 là đã mấy tháng nay bà không có gặp bà N nên không có việc bà nói chuyện bà N gì hết, khi đó bà thấy bà N bên kia sông và bà có hỏi bà N là " Tôi có nói gì với bà đâu mà bà nói với anh Đ1 là tôi học lại với bà " sau đó bà N có chửi bà nhiều lời thô tục và ông Đ1 cũng chạy xe về luôn.

Sau đó một mình bà đi tìm bà N, ông Đ1 để hỏi chuyện, đi được nửa đường thì gặp bà N đi tới, bà có hỏi chuyện với bà N thì bị bà N chửi nên hai bên dẫn đến xảy ra ẩu đã, khi bà N đến gặp bà thì bà N có cầm theo con dao cán vàng để đâm bà nhưng lúc xảy ra ẩu đã thì có chị bà là bà Huỳnh Thị B lại can ngăn lấy được cây dao nhưng do hai bên không ngừng được nên bà B cũng tham gia đánh bà N. Khi hai bên xảy ra ẩu đã thì ông Đ1 chạy lại nHo vô đánh chị em bà.

Khoảng 05 phút sau thì bà O mẹ ruột bà N chạy lại la lên thì mọi người tan ra bỏ về nH. Thời điểm xảy ra sự việc do trời tối nên bà không biết có ai chứng kiến không.

Bà H xác nhận thời điểm hai bên đánh nhau chỉ có bà, bà B và bà N, ông Đ1 đánh nhau thôi nhưng sau khi tan ra thì bà mới thấy ông L và bà O. Ông L không có tham gia đánh bà N là sự thật.

Đối với tài sản bà N bị mất thì ngày xảy ra sự việc bà không biết bà N có đem theo điện thoại hay có đeo số vàng như bà N khai hay không thì bà không rõ vì bà N mặt áo tay dài phủ hết người nên bà không thấy và bà cũng không có lấy vàng của bà N.

Nay bà N yêu cầu bà cùng ông L, bà B liên đới bồi thường cho bà N tổng số tiền là 73.895.016 đồng (Bao gồm: Tiền thuốc là 7.895.016 đồng; Tiền ngày công lao động là 4.000.000 đồng/tháng x 09 tháng = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng) bà và bà B đồng ý bồi thường tiền thuốc cho bà N điều trị tại bệnh viên Đa khoa Kiên Giang trong ngày xãy ra sự việc, còn những khoảng chi phí khác bà không đồng ý bồi thường.

** Bị đơn ông Hồ Văn L trình bày trong hồ sơ:* Vào ngày 17/01/2018 khoảng hơn 19 giờ tối ông đang ở nH bà H làm gà để chuẩn bị cho ngày sau đám giỗ thì khi đó có ba bà H là ông Lượm kêu ông ra trước xem vụ gì mà có người la lớn tiếng nên khi đó ông có đi đến chỗ đánh nhau, khi đến nơi thì ông thấy bà H, bà B và bà N đánh nhau và sau đó thấy ông Đ1 cũng chạy vào đánh nên ông có vào can ngăn nhưng không can được vì quá đông và lúc này bà O mẹ ruột bà N từ nH đi lại và cầm theo con dao quơ lung tung nên mọi người tản ra đi về nH. Khi ông đến can ngăn thì cũng có vài người đứng xung quanh nhưng ông không biết họ là ai vì trời tối không có đèn.

Ông L xác nhận ông không có đánh bà N nên việc bà N yêu cầu ông liên đới cùng bà B, bà H bồi thường tổng số tiền là 73.895.016 đồng (Bao gồm: Tiền thuốc là 7.895.016 đồng; Tiền ngày công lao động là 4.000.000 đồng/tháng x 09 tháng = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng). Bồi thường thiệt hại tài sản gồm 01 diện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 trị giá là 3.100.000 đồng và 11 chỉ 02 phân 02 ly vàng 18k (Trong đó: 01 Lắc tay trọng lượng 03 chỉ vàng 18k; 01 vòng đeo tay trọng lượng 3,6 chỉ vàng 18k; 01 chiếc kiềng đeo cổ trọng lượng 2,9 chỉ vàng 18k, 01 mặt kiềng trọng lượng 1,4 chỉ vàng 18k và 01 đôi bông tay trọng lượng là 3,2 phân vàng 18k) thì ông không đồng ý.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy Đ1 tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp Hnh đúng pháp luật tố tụng.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà H, bà B liên đới bồi thường tiền

thuốc cho bà N với tổng số tiền là 1.657.958 đồng (02 hóa đơn ngày 17/01/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang).

Không chấp nhận yêu cầu số tiền bồi thường còn lại là 72.237.058 đồng (bao gồm: Tiền thuốc còn lại là 5.937.058 đồng; Tiền ngày công lao động là 4.000.000 đồng/tháng x 09 tháng = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng) .

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc rút yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận Định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn L, bà Huỳnh Thị H, bà Huỳnh Thị B liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho bà N gồm tổng số tiền là 73.895.016 đồng và 01 diện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 trị giá là 3.100.000 đồng và 11 chỉ 02 phân 02 ly vàng 18k. Đây là tranh chấp dân sự về việc yêu cầu thiệt hại ngoài hợp đồng, ông L, bà B, bà H có địa chỉ tại ấp An L, xã Bình A, huyện Châu TH, tỉnh Kiên G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu TH theo quy Định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản sự việc, biên bản ghi lời khai của bà N, ông L, bà H, bà B do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu TH cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nhận thấy giữa bà N và bà H có xảy ra tranh chấp, nên vào khoảng 17 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 17-01-2018, trên đường bà N đi về nhà bà O có gặp bà H nên hai bên có xảy ra cự cải dẫn đến ẩu đã với nhau. Theo bà N cho rằng trong lúc đanh nhau bà H, ông L và bà B có đánh bà nhiều nơi trên cơ thể làm bà bị ngất xỉu và bà bị mất tài sản gồm 01 diện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 trị giá là 3.100.000 đồng và 11 chỉ 02 phân 02 ly vàng 18k. Còn bà H, bà B trình bày thì hai bên có xảy ra cự cải và đánh nhau nhưng bà H, bà B không có gây thương tích cho bà N cũng như không có lấy tài sản của bà N như bà N đã trình bày. Mặc khác, khi hai bên xảy ra đánh nhau thì trời tối, không có đèn, bà N mặc áo khoát tay dài và thời điểm đó cũng không có ai chứng kiến thấy việc bà N có đeo nữ trang. Còn ông L thì cho rằng ông chỉ can ngăn khi thấy mọi người đánh nhau chứ ông không có tham gia đánh bà N nên không đồng ý bồi thường.

Theo các tài liệu chứng cứ, lời khai nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng có trong hồ sơ tại Cơ quan điều tra đều xác Đ1 bà N và bà H, bà B có xảy ra cự cải và ẩu đã với nhau nhưng không có thương tích và theo kết luật giám Định pháp y số về thương tích số 167/KL-PY ngày 29-3-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên G kết luật: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0,0%. Trong quá trình giải quyết vụ việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra, do hành vi không cấu thành tội phạm nên ngày 21-5-2018 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Th đã ra quyết Định không khởi tố vụ án hình sự.

Nay bà N yêu cầu ông L, bà H, bà B liên đới bồi thường: Tiền thuốc là 7.895.016 đồng; Tiền ngày công lao động là 4.000.000 đồng/tháng x 09 tháng = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, tổng số tiền là 73.895.016 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, sự việc xảy ra ngày 17-01-2018 giữa bà N và bà H, bà B là có thật và đều này cũng được bà H, bà B thừa nhận là tình tiết không phải chứng minh theo quy Đ1 tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Riêng đối với ông L thì bà N cho rằng khi sự việc xảy ra ông L có tham gia cùng bà H, bà B đánh bà nhưng bà N không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc ông L tham gia theo quy Định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời theo các tài liệu chứng cứ mà Công an huyện Châu TH chuyển sang đều không thể hiện việc ông L có đánh bà N gây thương tích, tại biên bản xử phạt vi phạm Hnh chính của Công an cũng chỉ thể hiện đối với bà H, bà B, bà N và ông Đ1 không có ông L, do đó việc bà N cho rằng ông L có tham gia cùng bà B, bà H là không có căn cứ nên chỉ buộc bà H, bà B liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà N theo quy Định pháp luật là phù hợp.

Trong các khoản chi phí khám và điều trị bệnh mà bà N yêu cầu như trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có 02 hóa đơn đề ngày 17-01-2018 với tổng số tiền là 1.657.958 đồng của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên G khi xảy ra sự việc xong bà N đến bệnh viện điều trị là phù hợp theo quy Định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Đối với các yêu cầu bồi thường khác gồm chi phí khám và điều trị của các hóa đơn, chứng từ còn lại của Bệnh viện Bình An và Bệnh viện Trợ Rẫy cũng như các hóa đơn bán lẽ mà bà N cung cấp với tổng số tiền là 6.237.058 đồng; Tiền ngày công lao động là 4.000.000 đồng/tháng x 09 tháng = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

Bởi, các chi phí khám và điều trị theo hóa đơn, chứng từ còn lại của Bệnh viện Bình An, Bệnh viện Trợ Rẫy và hóa đơn bán lẽ mà bà N cung cấp với tổng số tiền là 6.237.058 đồng cho thấy việc đi khám và điều trị này là nguyên đơn tự đi điều trị không có sự chỉ Định của bác sĩ, không hồ sơ bệnh án nên không phù hợp theo quy Định pháp luật.

Còn việc bồi thường về tiền ngày công lao động là 4.000.000 đồng/tháng x 09 tháng = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy theo kết luật giám Đ1 pháp y số về thương tích số 167/KL-PY ngày 29-3-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên G kết luật: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0,0%, do đó giữa bà N và bà H, bà B có xảy ra ẩu đã nhưng chỉ tổn thương phần ngoài cơ thể không có thương tích xảy ra, mặc khác trong sự việc này cũng có lỗi của nguyên đơn, nếu khi hai bên xảy ra cự cải nguyên đơn nên báo với chính quyền địa phương giải quyết, nhưng ngược lại hai bên lại xảy ra ẩu đã với nhau. Đồng thời, sau khi xảy ra sự việc bà N đi đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang khám nhưng không có nhập viện điều trị đều đó chứng minh được sức khỏe của bà N vẫn đảm bảo cho sinh hoạt bình thường, không bị ảnh hưởng đến thu nhập Hng ngày của bà N. Bên cạnh đó, người làm chứng là bà O cũng xác Định sau khi sự việc xảy ra vẫn thấy bà N ở nhà, không có đi nhập viện và bà N vẫn sinh hoạt bình thường như trước khi xảy ra sự việc nên việc bà N cho rằng bị mất thu nhập và tổn thất tinh thần là không phù hợp.

Bà N về việc rút yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu này của bà N là phù hợp theo quy Định pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, không chấp nhận yêu cầu bồi thường về tài sản, tổn thất tin thần và ngày công lao động.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu TH là có căn cứ chấp nhận.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12, điều 14, 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần còn phần yêu cầu về tổn thất tinh thần, ngày công lao động nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí.

Bị đơn bà H, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy Đ1 pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92, khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, điều 14, 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N.

Buộc bà Huỳnh Thị B, bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm liên đối bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ N số tiền khám chữa bệnh là 1.657.958 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn, chin tram năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yều cầu khởi kiện của bà N về bồi thường thiệt hại về sản – do bà N rút yêu cầu khởi kiệ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ N được miễm án phí theo quy Đ1 của pháp luật, bà N được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 919.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0009676 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu TH, tỉnh K G;

Bà Huỳnh Thị B, bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng (Ba tram ngàn đồng).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm

2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014".

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu THnh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu THnh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng